

Số: /QĐ-SYT

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**V/v thông qua đề cương nghiên cứu Khoa học và Công nghệ;
Sáng kiến cải tiến cấp cơ sở ngành Y tế - đợt 2, năm 2026**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 Ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-SYT ngày 15/5/2026 về việc Ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp cơ sở ngành Y tế;

Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-SYT ngày 15/5/2026 về việc Ban hành Quy định quản lý Sáng kiến cải tiến cấp cơ sở ngành Y tế;

Căn cứ Quyết định số 857/QĐ-SYT ngày 28/5/2026 về việc thành lập Hội đồng xét duyệt đề cương nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ; Sáng kiến cải tiến cấp cơ sở ngành Y tế năm 2026 - Đợt 1;

Căn cứ Quyết định số 961/QĐ-SYT ngày 07/6/2026 về việc thành lập Hội đồng xét duyệt đề cương nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ; Sáng kiến cải tiến cấp cơ sở ngành Y tế năm 2026 - Đợt 2;

Căn cứ kết quả làm việc của Hội đồng xét duyệt đề cương đề tài nghiên cứu Khoa học và Công nghệ; Sáng kiến cải tiến cấp cơ sở ngành Y tế, năm 2026;

Theo đề nghị Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua 24 đề cương đề tài nghiên cứu Khoa học và Công nghệ; Sáng kiến cải tiến cấp cơ sở ngành Y tế - đợt 2, năm 2026 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Hội đồng Khoa học Công nghệ cấp cơ sở và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan nơi có các đề cương được thông qua chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ; Sáng kiến cải tiến và thực hiện các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược, Thủ trưởng các đơn vị thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ; Sáng kiến cải tiến cấp cơ sở, Chủ nhiệm nhiệm vụ được thông qua chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GD, các PGD Sở Y tế;
- Các tổ chức TMTH và CMNV Sở;
- Website Sở Y tế;
- HDKHCN ngành Y tế;
- Lưu: VT, NVYD, HDKHCN (02b).

GIÁM ĐỐC

Nay Phi La

Phụ lục

**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ; SÁNG KIẾN CẢI TIẾN CẤP CƠ SỞ NGÀNH Y TẾ
ĐƯỢC THỰC HIỆN – ĐỢT 2, NĂM 2026**

(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-SYT, ngày tháng năm 2026 của Sở Y tế)

Stt	Tên đề tài, sáng kiến	Nhóm tác giả	Mục tiêu nghiên cứu
I. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh			
1.	Tỷ lệ tái nhập điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone sau bỏ trị và một số yếu tố liên quan tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016–2026	CN: Lê Phúc PCN: Đào Thị Hảo TK: Nguyễn Thị Thùy Dung	- Xác định tỷ lệ và thời gian tái nhập điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone sau bỏ trị tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016–2025. - Phân tích một số yếu tố liên quan đến tái nhập điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone sau bỏ trị tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016–2025.
2.	Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến công tác truyền thông về phòng chống bệnh Đại tại tuyến xã, phường thuộc khu vực Tây Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2026	CN: Lê Phúc PCN: Nguyễn Thị Thanh Nga TK: Lê Nguyễn Quỳnh Như	- Mô tả thực trạng công tác truyền thông về phòng chống bệnh Đại tại tuyến xã, phường thuộc khu vực Tây Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2026. - Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến công tác truyền thông về phòng chống bệnh Đại tại tuyến xã, phường thuộc khu vực Tây Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2026.
3.	Đánh giá thực trạng triển khai uống vắc xin Rota và sự chấp nhận của bà mẹ có con dưới 1 tuổi khi sử dụng vắc xin mới trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng tại tỉnh Đắk Lắk năm 2026.	CN: Nguyễn Thị Thắng PCN: Lê Nguyễn Quỳnh Như TK: Lê Kim Chung	- Mô tả thực trạng triển khai uống vắc xin Rota trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng tại tỉnh Đắk Lắk năm 2026. - Xác định tỷ lệ bà mẹ có con dưới 1 tuổi chấp nhận, thực hành cho trẻ uống vắc xin Rota trong Tiêm chủng mở rộng và phân tích một số yếu tố liên quan.
4.	Thực trạng miễn dịch cộng đồng và các chỉ số véc tơ truyền bệnh sốt xuất huyết Dengue một số xã, phường, tỉnh Đắk Lắk năm 2026	CN: Hoàng Hải Phúc PCN: Phạm Thị Thanh Hồng TK: Đặng Thị Ánh Tuyết	- Đánh giá tỷ lệ huyết thanh dương tính kháng thể Dengue (IgM, IgG) trong cộng đồng dân cư tại một số xã, phường tỉnh Đắk Lắk năm 2026. - Đánh giá chỉ số véc tơ và thành phần loài muỗi Aedes tại các điểm nghiên cứu trong năm 2026

Stt	Tên đề tài, sáng kiến	Nhóm tác giả	Mục tiêu nghiên cứu
II. Bệnh viện Vũng Tây Nguyên			
5.	Kết quả áp dụng thang điểm ACR – BIRADS siêu âm 2013 trong chẩn đoán tổn thương vú tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên giai đoạn 2023-2026	CN: Lưu Thị Khánh Ly PCN: Nguyễn Trường Thi TK: Phan Thị Mai Phương	1. Xác định giá trị chẩn đoán của phân loại ACR BI-RADS siêu âm 2013 trong phân biệt tổn thương vú lành tính và ác tính, đối chiếu với kết quả mô bệnh học. 2. Phân tích mối liên quan giữa một số đặc điểm lâm sàng, đặc điểm siêu âm với tình trạng ác tính của tổn thương vú.
6.	Đánh giá giá trị của thang điểm PALBI trong tiên lượng kết cục lâm sàng điều trị nội trú ở bệnh nhân xơ gan tại khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên năm 2026-2027	CN: Phạm Phú Anh PCN: Đặng Trần Thông TK: Trần Thị Thu Hoài	1. Phân loại bệnh nhân xơ gan theo thang điểm PALBI tại thời điểm nhập viện 2. Đánh giá giá trị thang điểm PALBI trong tiên lượng một số kết cục lâm sàng ở bệnh nhân xơ gan điều trị nội trú 3. Đánh giá giá trị của thang điểm PALBI trong tiên lượng bệnh nhân xơ gan có xuất huyết tiêu hóa do vỡ giãn tĩnh mạch thực quản
7.	Kết quả phẫu thuật KASAI trong điều trị teo mật bẩm sinh tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên.	CN: Đào Anh Dũng TK: Trần Minh Châu	1. Mô tả một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của các bệnh nhi teo đường mật 2. Đánh giá kết quả phẫu thuật kasai trong điều trị teo đường mật bẩm sinh
8.	Thực trạng kháng kháng sinh của một số vi khuẩn thường gặp tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên giai đoạn 2021–2026.	CN: H Nương Niê PCN: Nguyễn Thị Thu Hải TK: Lại Đức Trường	1. Mô tả đặc điểm phân bố các vi khuẩn thường gặp phân lập được từ các bệnh phẩm lâm sàng tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên giai đoạn 2021–2026. 2. Xác định tỷ lệ và xu hướng kháng kháng sinh của một số vi khuẩn gây bệnh thường gặp theo thời gian. 3. Xác định tỷ lệ các kiểu hình kháng thuốc các vi khuẩn này.
9.	Nồng độ acid uric huyết thanh và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân suy tim cấp nhập viện tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên, năm 2026	CN: Trương Công Minh PCN: Ngô Văn Hùng TK: Vũ Văn Trường Thắng	1. Đánh giá nồng độ và tỷ lệ tăng acid uric huyết thanh ở bệnh nhân suy tim cấp nhập viện. 2. Xác định liên quan và tương quan của nồng độ acid uric huyết thanh với các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng ở đối tượng nghiên cứu.

Stt	Tên đề tài, sáng kiến	Nhóm tác giả	Mục tiêu nghiên cứu
10.	Đánh giá kết quả điều trị gãy thân hai xương cẳng chân bằng đinh nội tuỷ đàn hồi ở trẻ em tại Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên, năm 2025-2026	CN: Đoàn Việt Hùng PCN: Đặng Ngọc Hà TK: Vũ Đặng Thanh	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của các trường hợp gãy thân hai xương cẳng chân ở trẻ em được điều trị bằng kỹ thuật đinh nội tuỷ đàn hồi. 2. Phân tích các yếu tố liên quan với sự thành công và thất bại của phương pháp điều trị này.
III. Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh			
11.	Đánh giá kết quả kỹ thuật đông điện lưỡng cực cầm máu mũi qua nội soi tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh năm 2025-2026	CN: Bùi Ngọc Ân TK: Vũ Nguyễn Anh San	1. Khảo sát đặc điểm lâm sàng của bệnh lý chảy máu mũi tại khoa Tai mũi họng Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh năm 2025-2026. 2. Đánh giá kết quả điều trị chảy máu mũi bằng đông điện lưỡng cực tại khoa Tai Mũi Họng Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh năm 2025-2026.
12.	Đánh giá kết quả điều trị gãy xương gót bằng nẹp vít khóa tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh	CN: Nguyễn Duy Thành PCN: Trần Tuấn Chung Thư kí: Nguyễn Công Mỹ	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của các bệnh nhân gãy xương gót được phẫu thuật kết hợp xương nẹp vít khóa tại Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh. 2. Đánh giá kết quả phục hồi chức năng và biến chứng điều trị gãy xương gót bằng phẫu thuật kết hợp xương nẹp vít khóa
13.	Đánh giá kết quả phẫu thuật bắt vít kín qua da dưới màn hình tăng sáng điều trị gãy cấp tính xương thuyền tại bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh	CN: Lê Đình Trung CS: Trương Anh Đức Nguyễn Công Mỹ Bùi Đăng Minh Hiếu	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân gãy xương thuyền được điều trị bằng phương pháp bắt vis kín qua da trên màn hình tăng sáng tại Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh. 2. Đánh giá kết quả phẫu thuật bắt vít kín qua da dưới màn hình tăng sáng điều trị gãy cấp tính xương thuyền tại Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh qua: tỷ lệ liền xương, thời gian liền xương, giảm đau, phục hồi chức năng cổ tay và biến chứng.

Stt	Tên đề tài, sáng kiến	Nhóm tác giả	Mục tiêu nghiên cứu
IV. Bệnh viện Mắt Đắk Lắk			
14.	Khảo sát kết quả phẫu thuật cắt dịch kính điều trị sa thể thủy tinh tại Bệnh viện Mắt Đắk Lắk năm 2026	CN: Nguyễn Thái Hà TK: Nguyễn Thị Minh Hải	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng của các bệnh nhân sa thể thủy tinh tại Bệnh viện Mắt Đắk Lắk năm 2026 2. Khảo sát kết quả của phẫu thuật cắt dịch kính điều trị sa thể thủy tinh với dụng cụ 23G tại Bệnh viện Mắt Đắk Lắk năm 2026
V. Trung tâm Y tế Krông Búk			
15.	Tỉ lệ, cường độ nhiễm và một số yếu tố liên quan đến nhiễm giun truyền qua đất ở người Êđê tại xã Cư Pong, tỉnh Đắk Lắk năm 2026	CN: Bùi Đình Thạo PCN: Hạ Thị Kim Hà TK: Nguyễn Thị Thanh Thảo CS: Hoàng Trọng Sang Phạm Đức Anh Nguyễn Thị Thuỷ	1. Xác định tỷ lệ và cường độ nhiễm giun truyền qua đất ở người Êđê tại xã Cư Pong, tỉnh Đắk Lắk năm 2026 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến nhiễm giun truyền qua đất ở người Êđê tại địa điểm nghiên cứu
VI. Bệnh viện đa khoa Phú Yên			
16.	Mối liên quan giữa chỉ số TyG và tổn thương thận trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2 tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên	CN: Huỳnh Ngọc Gia Quang TK: Đặng Ngọc Cả	1. Đánh giá đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và xác định mối tương quan giữa chỉ số TyG với chỉ số tổn thương thận – chuyển hóa ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên năm 2026 2. Xác định mối liên quan giữa chỉ số TyG và tổn thương thận trên bệnh nhân đái tháo đường típ 2
17.	Đánh giá tình trạng loãng xương và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính Bệnh viện đa khoa Phú Yên năm 2026	CN: Lê Nguyễn Thu Thảo TK: Hồ Gia Linh	1. Xác định tỷ lệ loãng xương và giảm mật độ xương ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính. 2. Mô tả một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của đối tượng nghiên cứu. 3. Phân tích mối liên quan giữa loãng xương với các yếu tố như: tuổi, giới, chỉ số BMI, thời gian mắc bệnh, mức độ bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và việc sử dụng corticoid.

Stt	Tên đề tài, sáng kiến	Nhóm tác giả	Mục tiêu nghiên cứu
18.	Tình trạng dinh dưỡng ở người bệnh chạy thận nhân tạo chu kỳ tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên, năm 2026	CN: Trương Thị Phương Duyên TK: Trần Thị Thoa	1. Xác định tình trạng dinh dưỡng thông qua chỉ số nhân trắc, sinh hóa, khẩu phần và công cụ SGA, đồng thời mô tả các đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, đặc điểm điều trị của người bệnh chạy thận nhân tạo chu kỳ tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026 2. Phân tích một số yếu tố liên quan đến tình trạng dinh dưỡng của người bệnh chạy thận nhân tạo chu kỳ tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026.
19.	Nghiên cứu tỷ lệ các Bệnh lý đại tràng và các yếu tố liên quan ở Bệnh nhân nội soi đại tràng toàn bộ tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên năm 2026	CN: Nguyễn Thị Minh Triều TK: Đàm Ngọc Rong	1. Khảo sát đặc điểm lâm sàng, nội soi và yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân nội soi đại tràng toàn bộ tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên 2. Tỷ lệ các bệnh lý đại tràng và mối liên quan với các yếu tố nguy cơ
20.	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật máy học trong tiên lượng nhồi máu não cấp dựa trên hình ảnh MRI tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên	CN: Đàm Quốc Phối TK: Phạm Khánh Huy CS: Nguyễn Võ Quỳnh Như Phạm Thị Thanh Viên Nguyễn Thủy Thảo	1. Nhận diện mô hình máy học thích hợp đem lại độ chính xác và tin cậy cao khi phân tích những hình ảnh MRI não được chuẩn hóa 2. Định lượng giá trị của mô hình máy học trong thực hành lâm sàng
21.	Đánh giá hiệu quả giảm đau của gây tê mật phẳng cơ ngang bụng dưới hướng dẫn siêu âm phối hợp Paracetamol tĩnh mạch trong giảm đau sau mổ phẫu thuật cắt túi mật nội soi tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026	CN: Hoàng Văn Thái TK: Phạm Hùng Quốc	1. Đánh giá hiệu quả giảm đau sau phẫu thuật cắt túi mật nội soi của phương pháp gây tê mật phẳng cơ ngang bụng đường dưới sườn. 2. Khảo sát sự thay đổi tần số tim, huyết áp, tần số thở, SpO2, VAS và các tác dụng không mong muốn liên quan ở các bệnh nhân được giảm đau.
22.	Kiến thức và thực hành về quy trình khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ y tế của điều dưỡng và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026	CN: Hồ Thị Mạnh Quốc	1. Mô tả thực trạng kiến thức và thực hành của điều dưỡng về quy trình khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ y tế tại Bệnh viện đa khoa Phú yên năm 2026. 2. Xác định một số yếu tố liên quan đến kiến thức và thực hành về quy trình khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ y tế tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên năm 2026.

Stt	Tên đề tài, sáng kiến	Nhóm tác giả	Mục tiêu nghiên cứu
23.	Khảo sát tình hình sử dụng insulin điều trị nội trú bệnh đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên	CN: Phan Lê Minh Trí CS: Hồ Thúy KSor	1. Khảo sát tình hình sử dụng insulin điều trị nội trú đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên. 2. Phân tích một số yếu tố liên quan đến việc sử dụng insulin và đề xuất các giải pháp nhằm tối ưu hóa việc sử dụng insulin ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 điều trị nội trú tại bệnh viện.
24.	Nghiên cứu hiệu quả liệu pháp thay huyết tương trong điều trị một số bệnh lý tại Bệnh viện đa khoa Phú Yên	CN: Lê Hòa	1. Khảo sát một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở các bệnh nhân được thay huyết tương. 2. Đánh giá hiệu quả và độ an toàn của liệu pháp thay huyết tương bằng màng lọc.